**TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU**

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 8**

(Từ ngày 27/4 đến 2/5/2020)

Giáo viên: Cô Linh - Cô Chinh – Cô Minh

Học sinh có thể trao đổi hoặc gửi bài vào địa chỉ mail, zalo, facebook hay sđt cho các cô như sau:

Địa chỉ Mail:

Cô Linh : [ngotruongthuylinh@gmail.com](mailto:ngotruongthuylinh@gmail.com) SĐT:0938890836

Cô Chinh:  [tamchinh84@gmail.com](mailto:thuythom090805@gmail.com)  SĐT: 0932073155

Cô Minh: nguyenthingocminh95@gmail.com SĐT: 0989751208

**Nhiệm vụ của học sinh:**

1. Đọc và ghi nội dung bài học vào vở.
2. Làm các bài tập thầy cô giao vào vở bài tập và gửi nộp cho thầy cô dạy lớp mình theo thời gian qui định.
3. Tự nghiên cứu các bài học:

* Đối với văn bản:

- Đọc kĩ nhiều lần.

- Làm phần Luyện tập vào vở.

* Đối với phần tiếng Việt và Tập làm văn:

- Đọc và làm phần luyện tập trong sgk. (chú thích ngay trong sgk)

- Câu hỏi luyện tập thầy cô giao: Thực hiện vào vở bài tập.

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 8**

(Từ ngày 27/4 đến 2/5/2020)

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: ……………………………………….

Lớp: ……………..

**Văn bản: ĐI ĐƯỜNG**

**Hồ Chí Minh**

(Khuyến khích học sinh tự đọc, tự tìm hiểu).

**Văn bản: NGẮM TRĂNG**

**Hồ Chí Minh**

**I. Đọc – Hiểu chú thích:**

1. Tác giả: Hồ Chí Minh (1890-1969) SGK/ Ngữ văn 7 tập 2.

2. Tác phẩm:

- Trích trong tập thơ “Nhật kí trong tù”. (Xem hoàn cảnh ra đời của tập thơ trong SGK//37, 38.)

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt. (viết bằng chữ Hán)

- Bố cục: 2 phần

+ Hai câu thơ đầu: Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác.

+ Hai câu thơ sau: Sự giao hòa giữa trăng và người.

**II. Đọc – Hiểu văn bản**:

1. Hai câu thơ đầu:

* Trong tù không rượu cũng không hoa, (Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,)
* Bác ngắm trăng trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt. Đó là trong ngục tù khổ ải, khắc nghiệt, tối tăm. Nhưng người thi sĩ bỗng khao khát được thưởng trăng cách trọn vẹn.
* Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ; (Đối thử lương tiêu nại nhược hà?)
* Trước cảnh trăng đẹp, Bác – người chiến sĩ cách mạng - người tù cũng bối rối, xốn xang, cũng rung động mãnh liệt, vẫn cảm hứng dạt dào đến độ “khó hững hờ” mà quên cả gian lao, khổ cực chốn tù đày.

🢡 Ở Bác toát lên một tâm hồn tự do, một phong thái ung dung, một tình yêu thiên nhiên mãnh liệt.

1. Hai câu thơ cuối:

* Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ, (Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,)
* Bác – người chiến sĩ cách mạng – người tù say mê ngắm trăng qua cửa sổ (song sắt nhà tù). Ta cảm nhận ở Bác như đang diễn ra một cuộc vượt ngục về tinh thần để tìm đến thưởng thức đêm trăng đẹp; để thổ lộ, giãi bày cùng trăng.
* Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ. (Nguyệt tòng song khích khán thi gia.)
* Nghệ thuật nhân hóa.
* Trăng dường như cũng cảm nhận, xúc động và chủ động tìm đến người thi sĩ – người tù để chia sẻ.

🢡 Giữa người và trăng trở nên thân thiết, gắn bó, trở thành tri âm, tri kỉ. Hai câu thơ còn cho thấy sức mạnh tinh thần kì diệu của Bác trong hoàn cảnh tù đày.

**III.Tổng kết**: Ghi nhớ SGK//38

- Nghệ thuật: Thể thơ tứ tuyệt. Từ ngữ giàu hình ảnh, hàm súc.

- Nội dung: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung, tinh thần lạc quan, bản lĩnh phi thường của Bác trong cảnh ngục tù tối tăm.

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1: Học thuộc lòng phần dịch thơ bài “Ngắm trăng”

Câu 2: Ghi lại một bài thơ Bác viết về trăng mà em đã được học.

Câu 3: Bài thơ “Ngắm trăng” đã cho em cảm nhận như thế nào về Bác Hồ? Hãy ghi lại cảm nhận đó bằng một đoạn văn từ 10 đến 15 dòng.

\*Chuẩn bị bài “Chiếu dời đô”.

…………………………………………………………………….

**Tiếng Việt CÂU TRẦN THUẬT – CÂU PHỦ ĐỊNH**

**I.Câu trần thuật**

1. Đặc điểm hình thức và chức năng:

\*VD: Xét đoạn trích trong SGK//45

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đoạn trích | Hình thức | Chức năng |
| a (3 câu) | Không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán. (câu 1,2,3) | -trình bày: câu 1,2  -yêu cầu: câu 3 |
| b (2 câu) | Không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán. (câu 1,2) | -kể: câu 1  -thông báo: câu 2 |
| c (2 câu) | Không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán. (câu 1,2) | -miêu tả: câu 1, 2 |
| d (3 câu) | Không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán. (câu 2,3) | -nhận định: câu 2  -bộc lộ cảm xúc: câu 3 |

* Đều là câu trần thuật.

⦁Đặc điểm: Không có đặc điểm hình thức của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán.

⦁Chức năng: dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả hoặc yêu cầu, đề nghị, bộc lộ cảm xúc.

2.Ghi nhớ: SGK//47

**II. Câu phủ định:**

1. Đặc điểm hình thức và chức năng:

\* VD: 1/ SGK/52

b. Nam không đi Huế.

c. Nam chưa đi Huế.

d. Nam chẳng đi Huế.

🢡Các câu b, c, d là câu phủ định

* Đặc điểm: có từ phủ định không, chưa, chẳng…
* Chức năng: dùng để xác nhận không có sự việc đi Huế của Nam. (Câu phủ định miêu tả)

\* VD: 2/ SGK//52

- Không phải nó chần chẫn như cái đòn càn.

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

🢡Là câu phủ định

* Đặc điểm: có từ phủ định không phải, đâu có.
* Chức năng: dùng để phản bác ý kiến của ông thầy bói sờ vòi, sờ ngà. (Câu phủ định bác bỏ)

1. Ghi nhớ: Sgk/53

**III Luyện tập:** Các bài tập trong SGK/ 46,47,53,54 học sinh tự làm.

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1: Học thuộc đặc điểm hình thức và chức năng của câu trần thuật và câu phủ định.

Câu 2: Viết một đoạn thoại ngắn (khoảng 8 câu), liên quan đến vấn đề học tập, trong đó có 1 câu phủ định miêu tả, 1 câu phủ định bác bỏ.

…………………………………………………………………………….

**Tập làm văn: BÀI VIẾT SỐ 5 (VĂN THUYẾT MINH)**

**Đề bài:** Thuyết minh về một di tích lịch sử ở địa phương. (Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh)

**Gợi ý:** Các em học sinh có thể làm theo trình tự:

MB: Giới thiệu đối tượng (di tích lịch sử) muốn thuyết minh

TB: Lần lượt trình bày các ý:

-Vị trí địa lí, diện tích di tích (phương tiện di chuyển đến di tích …)

-Nguồn gốc và lịch sử hình thành di tích (tên gọi, thời gian xây dựng, nguồn gốc hỉnh thành…)

-Kiến trúc, cảnh quan (bao quát, chi tiết, điểm đặc biệt nổi bật của di tích…)

-Ý nghĩa của di tích đối với đời sống (thu hút du khách, nơi tổ chức các nghi lễ….)

KB: Khẳng định lại giá trị, ý nghĩa, vai trò của di tích và nêu cảm nghĩ của bản thân.

* Lứu ý: Học sinh làm vào vở bài tập. Khi làm bài, học sinh ghi rõ họ và tên, lớp. Nhớ viết mưc đậm màu. Gửi bài cho giáo viên qua zalo, facebook hoặc mail.

**Chúc các em học tập vui vẻ. Chăm chỉ học bài và làm bài nhé!**